TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-PT
Ngày: 14 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Văn Thịnh
Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo
Ông Nguyễn Đức Hiệp

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2019/TLPT- HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Quan Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Quan Thị L, sinh năm 1974 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố V, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà 185, đường B, phố S, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quan Kỳ C và bà Trần Thị H; chồng: Trần Văn B; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không.

Nhân thân tại bản án số 53/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Quan Thị L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thời hạn chấp hành phạt tù từ ngày 5/7/2019.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08/5/2019; (có mặt).

Bị hại : Công ty tài chính TNHH một thành viên H1 Việt Nam (viết tắt: Công ty H1); Địa chỉ : Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà P, số 20 Nguyễn Đ,

phường T, quận 2 thành phố C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dmitry M- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố P (không có kháng cáo Tòa án không triệu tập).

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Trịnh Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn bè quen biết và là hàng xóm của nhau, đầu tháng 11/2017 Trịnh Thị H đưa chứng minh thu nhân dân của mình cho Quan Thị L để nhờ L vay hộ tiền. Cũng trong khoản thời gian này, L được một người đàn ông (là chủ nợ của L, không xác định rõ lai lịch cụ thể) đưa cho 01 bộ hồ sơ gồm 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Đoàn Văn C, sinh năm 1968 có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1971 đều trú tại số nhà 17, ngõ 1, đường D, phố T, phường T, thành phố N; 01 chứng minh thư mang tên Vũ Thị T và nói với L có thể dùng hồ sơ này để vay được tiền nhưng phải thay ảnh chân dung trong chứng minh thư của chị T bằng ảnh của người khác rồi nhờ người đó mạo danh chị T đến chi nhánh Công ty tài chính TNHH một thành viên H1 Việt Nam (viết tắt là Công ty H1) ký hợp đồng vay số tiền 20.000.000 đồng. Do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, L nảy sinh ý định nhờ Trịnh Thị H mạo danh chị T đi vay tiền, L đưa chứng minh nhân dân của H mà mình đang giữ cho người đàn ông nói trên, người này lấy ảnh chân dung trong chứng minh nhân dân của H thay vào chứng minh nhân dân của chị Vũ Thị T sau đó đưa lại cho L.

Ngày 8/11/2017 L gọi điện thoại cho bạn là chị Lê Thị H, sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Ninh Bình để nhờ hướng dẫn H đến chi nhánh Công ty H1 đặt tại cửa hàng xe máy H2 ở phường Đ. L mang theo bộ hồ sơ cùng H3 đến gặp H. Tại nhà H, H3 đứng ngoài nhà chờ L vào nhà và nói với H: "Chị ơi em vay được tiền rồi, chị cầm giấy tờ này đi ký hợp đồng vay tiền hộ em", H đồng ý sau đó cả ba cùng nhau đến cửa hàng xe máy H2. Đến nơi L đưa sổ hộ khẩu mang tên Đoàn Văn C, chứng minh thư mang tên Vũ Thị T đã thay ảnh của T bằng ảnh của H. Khi nhận giấy tờ H hỏi tại sao lại dán ảnh của mình vào chứng minh thư của T, L nói "Thôi chị cố giúp em ký hợp đồng để vay tiền" và dặn H phải ký tên Vũ Thị T và nói với nhân viên ở cửa hàng là muốn vay số tiền 20.000.000 đồng, H đồng ý rồi cầm giấy tờ vào gặp nhân viên của Công ty H2 là chị Bùi Thị T1, sinh năm 1990 trú tại số nhà

97, đường T, phường Đ, thành phố N xuất trình các giấy tờ trên và mạo danh là Vũ Thị T muốn vay số tiền 20.000.000 đồng. Chị T1 kiểm tra sổ hộ khẩu, chứng minh thư H cung cấp đều là bản gốc, đúng quy định của Nhà nước, người trong ảnh chứng minh thư và người trực tiếp giao dịch là một. Sau đó chị T1 in hợp đồng đưa cho H. H ký tên xác nhận T, Vũ Thị T trên hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3727775143 ngày 08/11/2017 vay số tiền 22.403.000 đồng trong đó số tiền yêu cầu vay là 20.000.000 đồng, số tiền 2.403.000 đồng là phí bảo hiểm, thời hạn vay đến ngày 08/11/2019, trả góp mỗi tháng 1.570.000 đồng. Chị T1 chụp ảnh khách hàng, pho to lại sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân rồi đưa bản gốc cho H. Ký kết xong hợp đồng, H đưa chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu lại cho L. Chị H3 về đi làm, còn L và H đến Bưu điện tỉnh Ninh Bình để làm thu tục nhận tiền. Tại đây, Liễu bảo H vào ký giấy nhận tiền nhưng H sợ gặp người quen sẽ bị phát hiện nên không vào và đi về.

Sau khi H đi về, Liễu liên lạc và gặp người đàn ông đã đưa bộ hồ sơ trước đó cho mình nhờ người này thay ảnh của L vào chứng minh thư của chị T sau đó L vào Bưu điện đưa chứng minh thư của chị T đã thay ảnh của mình, ký vào giấy nhận tiền, xác nhận tên là T, Vũ Thị T và nhận số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền trên L đưa cho người đàn ông đã thay ảnh 10.000.000 đồng trong đó nợ cũ 5.000.000 đồng, trả công 5.000.000 đồng (vì đã sưu tầm sổ hộ khẩu, chứng minh thư và thay ảnh). Số tiền còn lại L đã trả nợ hết, sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân của chị T, L trả lại cho người đàn ông, chứng minh thư nhân dân của mình, L đưa cho người đàn ông để anh ta thay lại ảnh chứng minh thư như cũ rồi nhận lại. Còn chứng minh thư nhân dân của H, L đã trả lại cho H.

Tại kết luận giám định số 15/KLGĐ-PC09-TL ngày 25/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chữ viết, chữ số, chữ ký dạng chữ viết dưới mục "T - Vũ Thị T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn)" dưới mục "Người nhận ký" trên tài liệu ký hiệu từ A1 so với chữ viết của Quan Thị L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2 là do cùng một người viết ra.

"Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết "T - Vũ Thị T" dưới các mục đã được mô tả trên tài liệu ký hiệu từ A2 đến A5; Chữ ký dạng chữ viết "T" tại cuối các trang 2, 3 trên tài liệu ký hiệu A2, tại vị trí cuối trang trên tài liệu ký hiệu A6 so với chữ viết của Trịnh Thị H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 là do cùng một người viết ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Quan Thị L, Trịnh Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quan Thị L 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 53/2019/HSST ngày 21/05/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt bị cáo Quan Thị L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo L tính từ ngày 5/7/2019 đến ngày 10/9/2019 là 2 tháng 05 ngày còn lại bị cáo phải chấp hành 9 tháng 25 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi ra cứ 01 ngày tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ thì bị cáo còn phải chấp hành 3 tháng 8 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 09 tháng 8 ngày tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định Trịnh Thị H phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% thu nhập về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2019 bị cáo Quan Thị L có đơn kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quan Thị L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin cải tạo tại địa phương với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trả hết số tiền 20 triệu đồng cho Công ty H1; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bán nhà đi để trả hết nợ cho tín dụng đen, đang phải đi thuê nhà để ở, chồng đã ly thân, một mình phải nuôi 2 con; bố bị cáo là người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quan Thị L và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quan Thị L 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt còn lại 09 tháng 25 ngày cải tạo không giam giữ

tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo Quan Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 tháng 25 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo Quan Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Quan Thị L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quan Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Trịnh Thị H, phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của công ty H1 tại cơ quan điều tra cùng với các vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/11/2017 tại chi nhánh Công ty H1 trong cửa hàng xe máy H2 ở phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, bị cáo L đã nhờ Trịnh Thị H dùng sổ hộ khẩu gia đình và chứng minh thư của chị Vũ Thị T đã thay bằng ảnh của bị cáo H sau đó mạo danh chị T để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng để vay tiền trả góp với số tiền 20.000.000 đồng của Công ty H sau đó bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo Quan Thị L, Trịnh Thị H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Quan Thị L xin được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội của bị cáo bị Tòa án sơ thẩm xét xử với mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả; bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Liễu đã cố gắng trả hết nợ và xuất trình giấy "***Chứng nhận nộp tiền - DEPOSTT SLIP***" số 931620954200 ngày 12/11/2019 của Bưu điện Ninh Bình với số tiền 9.400.000 đồng để thanh toán xong cho hợp đồng vay tiền số 3727775143 mang tên Vũ Thị T; mặt khác bản thân bị cáo có vay tiền hộ cho một số bạn bè nhưng họ đã không trả nợ cho bị

cáo nên đã bị những người cho vay tiền (theo tín dụng đen) đe dọa và đánh đập nhiều lần có nhiều người dân tại nơi cư trú chứng kiến và có xác nhận của UBND phường B, thành phố N; vợ chồng bị cáo đã ly thân, một mình bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có nhà, đang phải đi thuê nhà để ở, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới ở cấp phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Quan Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thực sự ăn năn hối cải đã thanh toán xong hợp đồng vay tiền cho Công ty H1 Việt Nam, có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin được cải tạo tại địa phương và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo lần trước xảy ra vào ngày 09/6/2017 và lần phạm tội này xảy ra vào ngày 08/11/2017 nhưng mãi đến ngày 25/7/2018 mới bị phát hiện. Theo quy định của pháp luật Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố N nên nhập 02 hành vi phạm tội của bị cáo vào cùng một vụ án để xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ, đã chấp hành từ ngày 05/7/2019 đến ngày 10/9/2019 là 02 tháng 05 ngày, bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành hình phạt 09 tháng 25 ngày, do đó cần phải dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt còn lại của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[4] Kiến Nghị:

Tòa án kiến nghị với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H1 Việt Nam có trụ sở chính tại tầng G, 8 và 10 tòa nhà P, số 20, Nguyễn Đ, phường Đ, quận 2, thành phố C và chi nhánh tại N khi cho khách hàng vay tiền phải áp dụng lãi suất đúng quy định của pháp luật và phải giám sát, quản lý chặt chẽ trong việc cho vay tiền, tránh tình trạng trong thời gian vừa qua đã để xảy ra nhiều lần người vay tiền dùng chứng minh thư nhân dân giả để vay tiền. Nếu tiếp tục để xảy ra tình trạng trên thì cần xem xét xử lý đối với pháp nhân và cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước tỉnh N phải giám sát, quản lý chặt chẽ quy trình cho vay tiền cũng như lãi suất cho vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H1 Việt Nam có chi nhánh tại N.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Quan Thị L được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quan Thị L và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quan Thị L 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt còn lại 9 tháng 25 ngày cải tạo không giam giữ của bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", buộc bị cáo Quan Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bi cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Quan Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/11/2019./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh N (03 bản);
- Phòng HSNV – Công an N (01bản);
- TAND TPN (05 bản);
- VKSND TPN (01bản);
- Chi cục THA- TPN (01bản);
- Công an - TPN (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Công ty Home Credit (2 bản);
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh N(01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh N (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án. (01 bản).

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Tô Văn Thịnh